

Số: 940/QĐ-THPTCT

Cô Tô, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc,
cơ sở hoạt động sự nghiệp và tình hình quản lý, sử dụng
xe ô tô và tài sản cố định khác năm 2024 của
Trường THPT Cô Tô**

Căn cứ Luật số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội ban hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán Trường THPT Cô Tô về việc công khai tài sản công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác năm 2024 (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, văn phòng, các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Hải Phòng

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
NĂM 2024

TT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Trụ sở trường THPT Cô Tô, khu 4, thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô	16.214	9.728.400		9.728.400					2012					x						
2	Nhà học lý thuyết									2012	1.713	10.253.647	966		x						
3	Nhà học thực hành, đa năng và hạ tầng phụ trợ khác									2018	1.055	14.338.255	1.077		x						
4	Nhà công vụ									2012	383	3.982.754	268		x						
5	Nhà hiệu bộ									2012	734	5.692.471	268		x						
6	Nhà ở nội trú học sinh									2012	872	5.426.233	268		x						
7	Xây dựng nhà để xe học sinh, cải tạo tường rào và một số phụ trợ khác									2019		976.010	1.212		x						
	Tổng cộng:	16.214	9.728.400		9.728.400					14097	4.757	40.669.370	4.060								

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Lệ Dung

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

Nguyễn Hải Phòng

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC
NĂM 2024

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xe ô tô													
II	Tài sản cố định khác			4.237.226	4.237.226	-	806.344	-	-	-	-	-	-	-
1	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
2	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
3	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
4	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
5	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
6	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
7	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
8	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
9	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
10	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
11	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
12	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					

NG
HO
T
U

13	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
14	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
15	Máy vi tính	THPT Cô Tô	1	14.421	14.421				x					
16	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211				x					
17	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211				x					
18	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211				x					
19	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211				x					
20	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211				x					
21	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211				x					
22	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211				x					
23	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211				x					
24	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211				x					
25	Máy vi tính (Phòng tin học)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211				x					
26	Máy tính xách tay Dell	THPT Cô Tô	1	15.422	15.422				x					
27	Máy tính xách tay Dell	THPT Cô Tô	1	15.422	15.422				x					
28	Máy tính xách tay Dell	THPT Cô Tô	1	15.422	15.422				x					
29	Máy tính xách tay Dell	THPT Cô Tô	1	15.422	15.422				x					
30	Máy tính xách tay Dell	THPT Cô Tô	1	15.422	15.422				x					
31	Máy tính xách tay Dell	THPT Cô Tô	1	15.422	15.422				x					
32	Máy tính xách tay	THPT Cô Tô	1	17.567	17.567				x					

33	Máy tính xách tay	THPT Cô Tô	1	17.567	17.567				x					
34	Máy tính xách tay HP	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684				x					
35	Máy tính xách tay HP	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684				x					
36	Máy tính xách tay HP	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684				x					
37	Máy tính xách tay	THPT Cô Tô	1	17.590	17.590				x					
38	Máy tính xách tay	THPT Cô Tô	1	17.590	17.590				x					
39	Máy tính xách tay Dell	THPT Cô Tô	1	17.122	17.122				x					
40	Máy tính xách tay Dell	THPT Cô Tô	1	17.122	17.122				x					
41	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		2.211		x					
42	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		2.211		x					
43	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		2.211		x					
44	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		2.211		x					
45	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		2.211		x					
46	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		2.211		x					
47	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		2.211		x					
48	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		2.211		x					
49	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		2.211		x					
50	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		2.211		x					
51	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		2.211		x					
52	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	17.684	17.684		2.211		x					

53	Máy chiếu (Projector)	THPT Cô Tô	1	15.211	15.211		3.803		x					
54	Máy chiếu chuyên dụng Nec	THPT Cô Tô	1	76.318	76.318		28.619		x					
55	Máy in siêu tốc	THPT Cô Tô	1	140.446	140.446				x					
56	Máy photo copy Ricch	THPT Cô Tô	1	73.733	73.733				x					
57	Máy bắn tập	THPT Cô Tô	1	31.700	31.700				x					
58	Máy chấm trắc nghiệm	THPT Cô Tô	1	39.213	39.213		4.902		x					
59	Điều hòa	THPT Cô Tô	1	10.000	10.000				x					
60	Điều hòa	THPT Cô Tô	1	10.000	10.000				x					
61	Điều hòa	THPT Cô Tô	1	10.000	10.000				x					
62	Điều hòa	THPT Cô Tô	1	10.000	10.000				x					
63	Điều hòa	THPT Cô Tô	1	10.000	10.000				x					
64	Điều hòa	THPT Cô Tô	1	10.000	10.000				x					
65	Điều hòa	THPT Cô Tô	1	10.000	10.000				x					
66	Điều hòa	THPT Cô Tô	1	10.000	10.000				x					
67	Điều hòa treo tường Nagakawa Nis - C1215-12000BTU	THPT Cô Tô	1	14.050	14.050				x					
68	Điều hòa treo tường Nagakawa Nis - C1215-12000BTU	THPT Cô Tô	1	14.050	14.050				x					
69	Điều hòa treo tường Nagakawa Nis - C1215-12000BTU	THPT Cô Tô	1	14.050	14.050				x					
70	Điều hòa không khí (phòng máy tính	THPT Cô Tô	1	13.642	13.642		1.705		x					
71	Điều hòa không khí (phòng máy tính	THPT Cô Tô	1	13.642	13.642		1.705		x					

72	Điều hòa không khí (phòng máy tính	THPT Cô Tô	1	13.642	13.642		1.705	x					
73	Điều hòa không khí (phòng máy tính	THPT Cô Tô	1	13.642	13.642		1.705	x					
74	Điều hòa không khí phòng chức năng NIS - C12R2T01	THPT Cô Tô	1	11.460	11.460		2.865	x					
75	Điều hòa không khí phòng chức năng NIS - C12R2T01	THPT Cô Tô	1	11.460	11.460		2.865	x					
76	Điều hòa không khí phòng chức năng NIS - C12R2T01	THPT Cô Tô	1	11.460	11.460		2.865	x					
77	Điều hòa không khí phòng chức năng NIS - C12R2T01	THPT Cô Tô	1	11.460	11.460		2.865	x					
78	Điều hòa không khí phòng chức năng NIS - C12R2T01	THPT Cô Tô	1	11.460	11.460		2.865	x					
79	Điều hòa không khí phòng chức năng NIS - C12R2T01	THPT Cô Tô	1	11.460	11.460		2.865	x					
80	Loa thùng 800w - 1600wSTK	THPT Cô Tô	1	33.806	33.806			x					
81	Loa thùng 800w - 1600wSTK	THPT Cô Tô	1	33.806	33.806			x					
82	Tăng âm stereo2 X 1650WSTK	THPT Cô Tô	1	36.464	36.464			x					
83	Mixer 20 đường	THPT Cô Tô	1	32.743	32.743			x					
84	Micro vô tuyến cầm tay TTS	THPT Cô Tô	1	17.148	17.148			x					
85	Micro vô tuyến cái đầu TOA	THPT Cô Tô	1	15.255	15.255			x					
86	Micro vô tuyến cái đầu TOA	THPT Cô Tô	1	15.255	15.255			x					
87	Bàn ghế tổ Văn phòng	THPT Cô Tô	1	20.000	20.000			x					
88	Bàn ghế tổ Văn phòng	THPT Cô Tô	1	20.000	20.000			x					
89	Bàn ghế tổ Văn phòng	THPT Cô Tô	1	20.000	20.000			x					
90	Bàn ghế tổ Văn phòng	THPT Cô Tô	1	20.000	20.000			x					
91	Bàn thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475			x					

92	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475				x					
93	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475				x					
94	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475				x					
95	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475				x					
96	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475				x					
97	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475				x					
98	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475				x					
99	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475				x					
100	Bản thí nghiệm hóa	THPT Cô Tô	1	10.475	10.475				x					
101	Bản thí nghiệm Hóa - Sinh	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		1.326		x					
102	Bản thí nghiệm Hóa - Sinh	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		1.326		x					
103	Bản thí nghiệm Hóa - Sinh	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		1.326		x					
104	Bản thí nghiệm Hóa - Sinh	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		1.326		x					
105	Bản thí nghiệm Hóa - Sinh	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		1.326		x					
106	Bản thí nghiệm Hóa - Sinh	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		1.326		x					
107	Bản thí nghiệm Lý - KTNN	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		1.326		x					
108	Bản thí nghiệm Lý - KTNN	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		1.326		x					
109	Bản thí nghiệm Lý - KTNN	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		1.326		x					
110	Bản thí nghiệm Lý - KTNN	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		1.326		x					
111	Bản thí nghiệm Lý - KTNN	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608		1.326		x					

112	Bản thí nghiệm Lý - KTN	THPT Cô Tô	1	10.608	10.608	1.326	x						
113	Tủ hút	THPT Cô Tô	1	24.441	24.441		x						
114	Tủ trưng bày sa hình tổng thể về nhà trường	THPT Cô Tô	1	47.300	47.300		x						
115	Đệm cho môn thể dục	THPT Cô Tô	1	12.500	12.500		x						
116	Đệm cho môn thể dục	THPT Cô Tô	1	12.500	12.500		x						
117	Bộ đệm khí	THPT Cô Tô	1	22.622	22.622	5.656	x						
118	Bộ đệm khí	THPT Cô Tô	1	22.622	22.622	5.656	x						
119	Khung cầu môn bóng đá	THPT Cô Tô	1	23.652	23.652		x						
120	Thiết bị theo dõi đường ngầm RDS -07	THPT Cô Tô	1	10.300	10.300		x						
121	Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả	THPT Cô Tô	1	11.800	11.800		x						
122	Ô dù	THPT Cô Tô	1	14.595	14.595		x						
123	Kết sắt	THPT Cô Tô	1	15.000	15.000		x						
124	Thiết bị thực hành trả lời trắc nghiệm dùng cho giáo viên	THPT Cô Tô	1	24.985	24.985		x						
125	Thiết bị thực hành trả lời trắc nghiệm dùng cho giáo viên	THPT Cô Tô	1	24.985	24.985		x						
126	Thiết bị thực hành trả lời trắc nghiệm(Dùng cho GV)	THPT Cô Tô	1	25.187	25.187	3.148	x						
127	Thiết bị thực hành trả lời trắc nghiệm(Dùng cho GV)	THPT Cô Tô	1	25.187	25.187	3.148	x						
128	Bộ lưu điện	THPT Cô Tô	1	10.800	10.800	2.700	x						
129	Máy phát điện 3 pha Huynhdai DHY 12 KSE	THPT Cô Tô	1	239.500	239.500		x						
130	Phần mềm trộn đề thi, chấm bài thi	THPT Cô Tô	1	34.436	34.436		x						
131	Phần mềm quản lý và điều khiển hệ thống	THPT Cô Tô	1	12.000	12.000		x						

132	Phần mềm thi trắc nghiệm trên giấy	THPT Cô Tô	1	10.000	10.000				x					
133	Phần mềm kiểm định chất lượng	THPT Cô Tô	1	10.000	10.000				x					
134	Cải tạo khu giáo dục thể chất và các hạng mục phụ trợ khác	THPT Cô Tô	1	670.000	670.000		223.333		x					
135	Đầu nối 22kv và trạm biến áp 250KV	THPT Cô Tô	1	983.422	983.422		458.930		x					

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Lệ Dung

